

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2019/HSST

Ngày: 26/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Đức, bà Trần Thị Lân

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Hằng – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN V, sinh năm 1972; HKTT: Thôn X, xã Y, huyện Z, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn S; con bà: Đỗ Thị Th. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 597 ngày 09/11/2018 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự (hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(có mặt)*).

- Bị hại: Bà Vũ Thị Th, sinh năm 1965; HKTT: Tổ 3 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. *(đã chết)*

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 (chồng bị hại); HKTT: Tổ 3 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1996 (con gái bị hại); HKTT: Tổ 11 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Thị Mai Anh, sinh năm 2001 (con gái bị hại); HKTT: Tổ 3 phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị Tuyết M ủy quyền cho: ông Nguyễn Văn T.

(Ông Nguyễn Văn T xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn dân sự: Công ty TNHH công nghiệp X; trụ sở: Thôn X, xã Y, huyện Z, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Thanh Tuyền – Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1987; HKTT: X, xã Y, huyện Z, thành phố Hà Nội. *(xin vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 25/6/2018, tại khu vực đường ngõ 193 phố Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô BKS: 29C-639.93 do NGUYỄN VĂN V điều khiển với xe đạp do bà Vũ Thị Th điều khiển. Hậu quả: bà Th bị thương nặng sau đó tử vong, xe đạp bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ các phương tiện cùng giấy tờ liên quan và triệu tập những người có liên quan đến trụ sở để làm rõ.

Quá trình điều tra xác định:

NGUYỄN VĂN V là lái xe cho Công ty TNHH công nghiệp X, địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, thành phố Hà Nội từ ngày 09/5/2018. V có giấy phép lái xe ô tô hợp lệ hạng B2 do Sở giao thông vận tải Hà Nội cấp, có giá trị đến ngày 09/11/2021.

Khoảng 12 giờ ngày 25/6/2018, V điều khiển xe ô tô BKS: 29C-639.93 đi theo đường ven sông Đuống từ huyện Thuận Thành, Bắc Ninh về phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, V điều khiển xe ô tô đi xuống ngõ 193 phố Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. V đi chuyển xe ô tô ở phần đường bên phải theo chiều đường xe chạy và lệch về phía bên trái phần đường cách giải phân cách mềm giữa đường khoảng 0,5m với vận tốc khoảng 30-40km/h. Khi V đi đến gần khu vực cổng trường THPT Phúc Lợi thì phát hiện thấy bà Vũ Thị Th điều khiển xe đạp đi phía trước cùng chiều cách xe ô tô của V khoảng 30m. Sau đó, V nhìn thấy bà Th làm rơi chiếc khăn sang phần đường chiều ngược lại, bà Th quay sang đường để nhặt khăn nên V không quan sát phía trước và bên trái chiều đường nữa mà chỉ quan sát phần bên phải làn đường nơi có mấy cháu học sinh đang đi xe đạp. Khi V

quay ra nhìn phía trước, V thấy bà Th điều khiển xe đạp ở phía trước xe ô tô của V. Do không xử lý kịp nên V đã để phần đầu xe ô tô đâm vào phần đuôi xe đạp do bà Th điều khiển khiến bà Th lao về phần đầu xe và chạm với nắp capo và kính chắn gió phía trước. V điều khiển xe ô tô đi chậm lại thì thấy chiếc xe đạp bị bắn lên phía trên bên trái. V xuống xe thì thấy bà Th nằm úp ở đường cách đuôi xe ô tô khoảng 3 – 4m về phía đê Sông Đuống.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

- Đường ngõ 193 Phúc Lợi là đường hai chiều, ở giữa có vạch sơn đứt nét màu trắng chia làm hai chiều xe chạy riêng biệt. Mỗi chiều rộng 7m50, mặt đường trải nhựa bằng phẳng.

- Tai nạn giao thông xảy ra tại khu vực đoạn ngang cổng trường THPT Phúc Lợi.

- Điểm mốc làm chuẩn: cột đèn chiếu sáng HXSL1/12 trên vỉa hè bên phải chiều đường đê Phúc Lợi đi đường Phúc Lợi.

- Mép đường làm chuẩn: mép đường bên phải chiều đường từ đê Phúc Lợi đi đường Phúc Lợi.

- Xe ô tô biển số 29C-639.93 ký hiệu 1: đỗ trên mặt đường, đầu xe hướng đường Phúc Lợi, đuôi xe hướng đê Phúc Lợi, đo từ trục bánh trước, sau bên phải xe ô tô (1) về mép đường làm chuẩn được lần lượt 4,2m và 4,7m.

- Vị trí xe đạp ký hiệu (2): đỗ nghiêng trên mặt đường, đầu xe hướng đi đê Phúc Lợi. Đo từ vị trí trục bánh trước, sau xe (2) về mép đường làm chuẩn được lần lượt 9,00m và 8,6m. Từ vị trí trục bánh trước phải xe ô tô (1) đo về hướng đi đê Phúc Lợi 0,50m là vị trí trục bánh trước xe đạp (2).

- Vết cày xước đo được 22,50m ký hiệu (3): từ vị trí điểm mốc đo về phía đê Phúc Lợi 9,00m là vị trí ngang vị trí điểm đầu vết cày (3). Vết cày (3) đo được dài 22,50m. Điểm đầu vết cày (3) đo về phía mép đường làm chuẩn được 4,40m, điểm cuối vết cày là vị trí cạnh bàn đạp bên trái xe đạp (2).

- Vị trí vùng máu bị phủ cát ký hiệu (4): từ vị trí trục bánh sau phải xe (1) đo về phía đê Phúc Lợi 5,00m là vị trí tâm vùng máu (4). Vùng máu (4) bị phủ cát lên phía trên, tâm vùng máu đo về mép đường làm chuẩn là 5,50m.

- Vết rê lốp, phanh mờ đo được 13,50m ký hiệu (5): từ vị trí trục bánh trước phải xe ô tô (1) để lại 01 vết rê lốp + phanh, mờ kéo dài ngang vị trí trục bánh sau phải xe ô tô (1) về phía đê Phúc Lợi, vết rê lốp + phanh (5) đo được dài 13,5m. Điểm đầu vết rê lốp + phanh (5) đo về phía mép đường làm chuẩn được 4,5m.

- Từ vị trí trục bánh sau phải xe ô tô (1) đo về phía đê Phúc Lợi 9,00m là vị trí điểm mốc làm chuẩn.

Tại bản kết luận giám định số 3784/C54(P3) ngày 02/8/2018 của Viện KHHS-Bộ công an kết luận:

+ Dấu vết in hằn hình cung cong, mất sơn màu đen, dính chất màu ghi (dạng sơn) ở mặt trên bên trái thanh dưới cùng của khung nhựa trang trí đầu xe ô tô biển số 29C-639.93 có chiều từ trên xuống dưới, từ trước về sau (ảnh 4,6 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết biến dạng kim loại, bám dính chất màu đen (dạng sơn), mất sơn màu ghi ở mặt dưới phía sau thanh kim loại hình cung cong của giá đỡ hàng sau xe đạp nữ màu đen. Dấu vết va chạm ở xe đạp nữ tại vị trí này có chiều từ dưới lên trên, từ sau về trước (ảnh 5,7 trong bản ảnh giám định).

+ Dấu vết hằn kim loại, trượt xước, mất sơn màu đen ở mặt phía trước trên bên trái chắn đà trước xe ô tô biển số 29C-639.93 có chiều từ trước về sau (ảnh 4,8 trong bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết biến dạng kim loại, trượt xước, dính chất màu đen (dạng sơn) ở mặt phía sau trên thanh kim loại đứng bên trái và bên phải giá đỡ hàng phía sau xe đạp nữ màu đen. Dấu vết va chạm ở xe đạp nữ tại vị trí này có chiều từ sau về trước (ảnh 5,9 trong bản ảnh giám định).

Về giám định pháp y: Gia đình nạn nhân có đơn từ chối giám định pháp y tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết của bà Th.

Tại cơ quan điều tra, NGUYỄN VĂN V khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Về dân sự: Ngày 24/8/2018, bị cáo và bị đơn dân sự đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại (do ông Nguyễn Văn T đại diện) số tiền 100.000.000đồng (trong đó số tiền của bị cáo là 50.000.000 đồng; của bị đơn dân sự là 50.000.000 đồng). Ông T không yêu cầu bồi thường chiếc xe đạp bị hư hỏng, không yêu cầu gì thêm về dân sự và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho NGUYỄN VĂN V.

Ngoài ra, giữa bị cáo, bị đơn dân sự và Công ty bảo hiểm có quan điểm tự thỏa thuận giải quyết về việc bồi thường dân sự với nhau, không yêu cầu cơ quan pháp luật giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng:

- Trao trả 01 xe ô tô BKS 29C-639.93 cùng giấy tờ kèm theo cho Công ty TNHH công nghiệp X (do anh Nguyễn Hữu L là đại diện).

- Trao trả cho ông Nguyễn Văn T 01 xe đạp.

Tại Bản cáo trạng số 40/CT-VKS-LB ngày 29/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo NGUYỄN VĂN V về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015; nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông lỗi hoàn toàn do bị cáo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo NGUYỄN VĂN V đã khai: Khoảng 12 giờ 45 phút, bị cáo điều khiển xe ô tô đi xuống ngõ 193 Phúc Lợi và đi về phía bên trái đường cách dải phân cách mềm giữa đường 0,5m. Khi di chuyển đến đoạn đường ngang trường cấp 3 Phúc Lợi thì thấy có một người phụ nữ đi xe đạp cùng chiều với xe ô tô bị cáo đang điều khiển, cách dải phân cách mềm khoảng 01 m đến 1,5m và cách xe ô tô của bị cáo 30-40m. Sau đó, người phụ nữ bị rơi chiếc khăn qua dải phân cách mềm sang phần đường chiều ngược lại, người người phụ nữ quay xe đạp sang chiều đường bên kia để nhặt khăn. Khi người phụ nữ sang đường, bị cáo không quan sát đến người phụ nữ và phía bên trái xe ô tô nữa và chỉ quan sát phía bên phải ô tô lúc đó có 4-5 cháu học sinh đang đi. Bị cáo không biết người phụ nữ quay xe đạp ngược lại phía trước đầu xe ô tô của bị cáo để tiếp tục đi cùng chiều với xe ô tô. Khi bị cáo phát hiện ra, chiếc xe đạp của người phụ nữ đã cách đầu xe ô tô của bị cáo khoảng 3m, bị cáo đã phanh xe nhưng do khoảng cách quá gần nên đầu xe ô tô đâm vào đuôi xe đạp gây ra vụ tai nạn giao thông. Bị cáo nhận nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn giao thông là do bị cáo đã điều khiển xe ô tô thiếu chú ý quan sát. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét người bị hại cũng có một phần lỗi trong vụ tai nạn giao thông này.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo NGUYỄN VĂN V đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào kết quả thẩm tra toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định phương tiện, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, có đủ cơ sở xác định bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Bị hại có một phần lỗi đi không đúng phần đường dành cho xe thô sơ (không đi sát lề đường bên phải theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng làn đường) và thiếu chú ý quan sát khi sang đường nhặt khăn, sau đó quay xe đạp lại phía trước xe ô tô để tiếp tục đi cùng chiều với xe ô tô do V điều khiển.

Về tình tiết giảm nhẹ: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả, gia đình bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương); bố đẻ là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam 45 tuổi Đảng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do

đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo NGUYỄN VĂN V mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị đơn dân sự đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường chiếc xe đạp bị hư hỏng và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Giữa bị cáo, bị đơn dân sự và Công ty bảo hiểm có quan điểm tự thỏa thuận giải quyết về việc bồi thường dân sự với nhau, không yêu cầu cơ quan pháp luật giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trao trả 01 xe ô tô BKS 29C-639.93 cùng giấy tờ kèm theo cho Công ty TNHH công nghiệp X . Trao trả cho ông Nguyễn Văn T (đại diện gia đình bị hại) 01 xe đạp là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cho thi hành trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên NGUYỄN VĂN V, số AT600075.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định phương tiện, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ

sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 25/6/2018, NGUYỄN VĂN V (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe ô tô BKS 29-639.93 tham gia giao thông, khi đi đến khu vực đường ngõ 193 phố Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội do thiếu chú ý quan sát nên V đã để phần đầu xe ô tô do mình điều khiển va vào đuôi xe đạp do bà Vũ Thị Th điều khiển đi phía trước cùng chiều gây tai nạn giao thông làm bà Th tử vong. Hành vi của bị cáo V đã vi phạm khoản 2 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, là nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo NGUYỄN VĂN V phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường, dấu vết va chạm, kết luận giám định, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên phần lớn là do bị cáo điều khiển xe ô tô thiếu chú ý quan sát gây nên. Bị hại có một phần lỗi, không đi sát lề đường bên phải dành cho xe thô sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ về sử dụng làn đường và sau khi quay xe sang phần đường ngược chiều để nhặt khăn, sau đó, sau đó quay đầu xe đạp lại phía trước xe ô tô do V điều khiển để đi cùng chiều với xe ô tô đã thiếu chú ý quan sát. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên tòa hôm nay cho rằng cả bị cáo và bị hại đều có lỗi dẫn đến vụ tai nạn giao thông là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và an toàn giao thông trên địa bàn. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặt khác, bị cáo có bố là người có công với cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương), gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng,

xét bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng để bị cáo được cải tạo bên ngoài xã hội, cũng có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và công tác phòng ngừa tội phạm nói chung.

Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng đối với bị cáo.

[3] Về dân sự:

Bị cáo và bị đơn dân sự đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường chiếc xe đạp bị hư hỏng và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Giữa bị cáo, bị đơn dân sự và Công ty bảo hiểm có quan điểm tự thỏa thuận giải quyết về việc bồi thường dân sự với nhau, không yêu cầu cơ quan pháp luật giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô BKS: 29C-639.93: Quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu của Công ty TNHH công nghiệp X nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 xe ô tô BKS 29C-639.93 cùng giấy tờ kèm theo cho Công ty TNHH công nghiệp X và trao trả cho ông Nguyễn Văn T (người đại diện hợp pháp của bị hại) 01 xe đạp là có căn cứ pháp luật.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số AT 600075 mang tên bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung, về dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo NGUYỄN VĂN V phạm tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”**.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo NGUYỄN VĂN V 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Dục Tú, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người

được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe số AT 600075 mang tên NGUYỄN VĂN V (hiện có trong hồ sơ vụ án)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn dân sự được quyền kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở T pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương

